

Số ~~27~~BC -THCSKP

Đông Hoa Lưu, ngày 03 tháng 6 năm 2026

## BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT, CĐS VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

### I. THÔNG TIN CHUNG

**Đơn vị báo cáo:** Trường THCS Khánh Phú

**Cán bộ đầu mối phụ trách:** Kiều Tuyết Mai

Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

Số điện thoại: 0833817717

### II. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

#### 1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Năm học 2025-2026, nhà trường xác định ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, quản trị nhà trường và chất lượng giáo dục.

Nhà trường đã xây dựng và ban hành kế hoạch số 03 /KH-THCSKP ngày 10/8/2025 về Hướng ứng, triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” ngành giáo dục Xây dựng kế hoạch số 34b /KH-THCSKP ngày 22/9/2025 về thực hiện chuyển đổi số năm học 2025-2026. Ban hành Kế hoạch số 34c /KH-THCSKP ngày 18/5/2026 về chuyển đổi số năm 2026 của trường THCS Khánh Phú. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, giáo viên phụ trách các lĩnh vực chuyển đổi số.

Nghiêm túc tiếp thu và cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT tỉnh và UBND cấp trên. Nhà trường đã thành lập Ban chỉ đạo Chuyển đổi số năm học 2025-2026 theo Quyết định số 06/QĐ-THCSKA ngày 22/9/2025 do Hiệu trưởng làm Trưởng ban, Phó Hiệu trưởng làm Phó ban trực tiếp điều hành, đảm bảo lộ trình triển khai đồng bộ, đúng hướng dẫn.

Tổ chức quán triệt, triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học. Nội dung chuyển đổi số được lồng ghép trong các cuộc họp hội đồng, sinh hoạt chuyên môn và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

## **2. Chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị và thống kê giáo dục**

### **2.1. Triển khai cơ sở dữ liệu ngành**

Nhà trường thực hiện cập nhật đầy đủ dữ liệu của 476 học sinh và 29 cán bộ, giáo viên, nhân viên trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục. Đến nay, 100% học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên đã có hồ sơ trên hệ thống CSDL ngành; dữ liệu được rà soát, cập nhật thường xuyên, đảm bảo tính chính xác, đồng bộ và phục vụ hiệu quả công tác quản lý, thống kê, báo cáo.

### **2.2. Triển khai phần mềm quản lý trường học**

Nhà trường sử dụng hiệu quả các phần mềm VnEdu, CSDL ngành và MISA trong công tác quản lý, điều hành và chuyên môn. 100% giáo viên sử dụng VnEdu để quản lý điểm số, học bạ điện tử, cập nhật thông tin học sinh và trao đổi thông tin với phụ huynh.

Trên 90% phụ huynh học sinh cài đặt và thường xuyên sử dụng ứng dụng VnEdu Connect để theo dõi kết quả học tập, rèn luyện, thời khóa biểu và các thông báo của nhà trường, góp phần tăng cường sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường.

### **2.4. Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt**

Nhà trường tích cực tuyên truyền và triển khai các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu trong nhà trường thông qua chuyển khoản và quét mã QR. Việc thanh toán điện tử từng bước được phụ huynh đồng thuận và thực hiện hiệu quả, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch trong công tác tài chính.

### **2.7. Công tác đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân**

Nhà trường thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật thông tin, quản lý tài khoản và dữ liệu số. 100% cán bộ, giáo viên sử dụng chữ ký số trong xử lý văn bản điện tử theo quy định; các hệ thống dữ liệu được sao lưu định kỳ, đảm bảo an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

### **3. Chuyển đổi số trong công tác dạy và học**

#### **3.1. Phát triển, sử dụng học liệu số**

100% giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, xây dựng bài giảng điện tử, khai thác học liệu số, sử dụng các phần mềm và nền tảng trực tuyến hỗ trợ dạy học. Nhiều giáo viên đã xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề kiểm tra trực tuyến và các sản phẩm học liệu số phục vụ hoạt động dạy học.

#### **3.3. Tập huấn, phát triển năng lực số**

Nhà trường tạo điều kiện cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên tham gia các lớp tập huấn về chuyển đổi số, ứng dụng CNTT và trí tuệ nhân tạo trong giáo dục. Đội ngũ giáo viên từng bước nâng cao năng lực số, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

#### **3.4. Dạy học trực tuyến, ứng dụng AI trong tổ chức hoạt động giáo dục**

Nhà trường sử dụng nền tảng Azota để giao bài tập, kiểm tra, đánh giá và hỗ trợ học sinh học tập trực tuyến khi cần thiết.

100% lớp học được trang bị và kết nối Internet phục vụ công tác giảng dạy và học tập. Bên cạnh đó, 100% giáo viên đã biết khai thác và sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) trong thiết kế bài giảng, xây dựng học liệu, tạo đề kiểm tra, hình ảnh minh họa và hỗ trợ các hoạt động chuyên môn, góp phần nâng cao hiệu quả dạy học và từng bước thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục.

#### **3.5. Các nội dung khác**

Khuyến khích giáo viên tham gia xây dựng kho học liệu dùng chung, chia sẻ bài giảng điện tử, kinh nghiệm ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giảng dạy.

### **4. Triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”**

Nhà trường đã tuyên truyền sâu rộng phong trào đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh. Tổ chức hướng dẫn sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các kỹ năng số cơ bản.

100% cán bộ, giáo viên tham gia tìm hiểu, bồi dưỡng kỹ năng số; 100% giáo viên được cấp chứng nhận tham gia chương trình đồng hành: “ Ứng dụng trí

tuệ nhân tạo trong dạy học, kiểm tra đánh giá”, 100% cán bộ, giáo viên có chứng chỉ hoàn thành chương trình Khung năng lực số;

Học sinh được tăng cường hướng dẫn khai thác hiệu quả các nền tảng học tập trực tuyến như Azota, Quzzii và sử dụng Internet an toàn.

### 5. Công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện chế độ báo cáo

Nhà trường thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

Các báo cáo thống kê được thực hiện đầy đủ, đúng thời gian quy định; số liệu bảo đảm chính xác, đồng bộ giữa các hệ thống quản lý.

### III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU

STT	Nội dung nhiệm vụ/Chỉ tiêu đánh giá	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện	Ghi chú/ Khó khăn
<b>1</b>	<b>Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra, đánh giá</b>			
1.1	Cơ sở giáo dục (CSGD) khai thác phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến, theo dõi và phân tích quá trình học tập của người học	Có	Vận hành thông suốt	
1.2	Số lượng mô hình dạy học tiên tiến (lớp học thông minh, học tập tương tác) đã triển khai	3 Mô hình	Lớp thông minh, STEM, Flipped	
1.3	Tỷ lệ giáo viên được tập huấn kỹ năng ứng dụng AI và năng lực số	100 %	Hoàn thành tốt	
1.4	Tỷ lệ giáo viên thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính	100 %	Đạt yêu cầu	
1.5	Số lượng học liệu số dùng chung được xây dựng mới trong năm học 2025-2026	30 SL	Các bài giảng số	
<b>2</b>	<b>Quản trị nhà trường và cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành</b>			
2.1	CSGD triển khai phần mềm quản trị trường học kết nối thông suốt với CSDL ngành	Có	Đồng bộ 100%	

2.2	Tỷ lệ người học, nhà giáo được định danh và quản lý bằng hồ sơ số (mục tiêu 100%)	100 %	Đạt mục tiêu	
2.3	Tỷ lệ cơ sở vật chất, thiết bị được quản lý bằng hồ sơ số (mục tiêu 80%)	70 %	Đạt yêu cầu	
2.4	Kết quả triển khai học bạ số và văn bằng số	Mô tả	Đã hoàn thành 100% học sinh có học bạ số	
<b>3 Dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt</b>				
3.1	CSGD triển khai dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp học	Có	Hoàn thành tốt	
3.2	CSGD thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt	Có	Qua ngân hàng	
3.3	CSGD triển khai kết nối phần mềm quản lý học phí với Nền tảng thanh toán trực tuyến Cổng DVC quốc gia	Có	Qua ngân hàng	
<b>4 Hạ tầng, nhân lực và an toàn thông tin</b>				
4.1	Số lượng đường truyền có kết nối Internet băng thông rộng	Có	Cáp quang ổn định	
4.2	CSGD đã triển khai giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường	%	Tường lửa, Antivirus	
4.3	Số lượng cuộc tự kiểm tra rà soát an toàn, an ninh thông tin trong năm của đơn vị	Cuộc	Định kỳ hàng quý	
4.4	Kết quả triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" tại đơn vị	Mô tả	100% cán bộ, giáo viên tham gia tìm hiểu, bồi dưỡng kỹ năng số; học sinh được tăng cường hướng dẫn khai thác hiệu quả các nền tảng học tập trực tuyến và sử dụng Internet an toàn.	

#### **IV. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

Tổng điểm chuyển đổi số trong dạy học, tự đánh giá: 78/100 điểm.

Tổng điểm Chuyển đổi số trong quản trị: 85/100 điểm.

Tự xếp loại mức độ chuyển đổi số: **Mức độ 3 : Tốt**

#### **V. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ**

##### **1. Ưu điểm:**

Nhà trường triển khai nghiêm túc các nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo chỉ đạo của ngành.

100% học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên được cập nhật trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.

100% giáo viên sử dụng VnEdu trong công tác quản lý và giảng dạy.

100% giáo viên được tập huấn và biết khai thác các công cụ AI hỗ trợ công tác chuyên môn.

100% lớp học được kết nối Internet phục vụ hoạt động dạy học.

Trên 90% phụ huynh sử dụng ứng dụng VnEdu Connect để phối hợp với nhà trường trong quản lý, giáo dục học sinh.

100% cán bộ, giáo viên sử dụng chữ ký số trong xử lý văn bản điện tử.

Việc ứng dụng Azota trong giao bài tập, kiểm tra đánh giá góp phần nâng cao hiệu quả dạy học và chuyển đổi số trong nhà trường.

##### **2. Tồn tại, hạn chế**

Một số thiết bị công nghệ thông tin đã được trang bị từ nhiều năm trước nên cấu hình chưa đáp ứng tốt yêu cầu chuyển đổi số.

Kinh phí đầu tư cho hạ tầng CNTT và thiết bị phục vụ dạy học số còn hạn chế.

Khả năng khai thác chuyên sâu các phần mềm và công cụ AI của một số giáo viên chưa đồng đều.

Một bộ phận nhỏ phụ huynh còn hạn chế kỹ năng sử dụng các nền tảng số.

##### **3. Kiến nghị**

Tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị CNTT và hạ tầng mạng cho nhà trường.

Tổ chức nhiều hơn các lớp tập huấn chuyên sâu về chuyển đổi số, Big Data, an toàn thông tin và ứng dụng AI trong giáo dục.

Có hướng dẫn cụ thể, thống nhất về triển khai học bạ số, văn bằng số và các nền tảng số dùng chung của ngành.

Tiếp tục hỗ trợ các cơ sở giáo dục trong việc kết nối, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành và các phần mềm quản lý giáo dục.

**Nơi nhận:**

Như BC

Lưu VT



**Nguyễn Thu Hoài**